

Số: **209/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 281/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Khuru Thị Bé H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 270F ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh A, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Ông Trương Công Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 270F ấp An Thạnh A, xã Mỹ Thạnh A, thành phố B, tỉnh Bến T

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Khuru Thị Bé H và ông Trương Công Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Bà Khuru Thị Bé H trực tiếp nuôi cháu Trương Quốc H

sinh ngày 15/12/2014, ông Q cấp dưỡng cháu Huy mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Q được quyền thăm nom cháu Huy không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Bà Khuru Thị Bé H và ông Trương Công Q tự thỏa thuận.

2.3. Về nợ chung: Bà Khuru Thị Bé H và ông Trương Công Q đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Bà Khuru Thị Bé H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002551 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (Bà H đã nộp đủ án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã An Thủy, huyện Ba Tri, Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở